



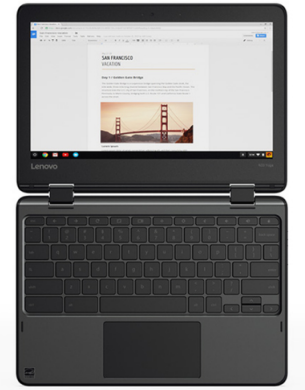
**Lenovo N23 Intel® Celeron® N3160 Chromebook 29,5 cm (11.6")
HD 4 GB LPDDR3-SDRAM 32 GB eMMC ChromeOS Màu đen**

Nhãn hiệu : Lenovo

Mã sản phẩm: 80YS003ENC

Tên mẫu : N23

Lenovo N23. Sản Phẩm: Chromebook, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Celeron®, Model vi xử lý: N3160, Tốc độ bộ xử lý: 1,6 GHz. Kích thước màn hình: 29,5 cm (11.6"), Kiểu HD: HD, Độ phân giải màn hình: 1366 x 768 pixels. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: LPDDR3-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 32 GB, Phương tiện lưu trữ: eMMC. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 400. Hệ điều hành cài đặt sẵn: ChromeOS. Màu sắc sản phẩm: Màu đen



Thiết kế		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Sản Phẩm *	Chromebook	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Công nghệ Kết nối Thông minh của Intel	✗
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✗
Màn hình		Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✗
Kích thước màn hình *	29,5 cm (11.6")	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Độ phân giải màn hình *	1366 x 768 pixels	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✗
Màn hình cảm ứng *	✗	Công nghệ Intel® Turbo Boost	✗
Kiểu HD	HD	Lợi thế Doanh nghiệp Nhỏ của Intel (Intel® SBA)	✗
Đèn LED phía sau	✓	Công nghệ âm thanh Intel® HD	✓
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Bề mặt hiển thị	Kiểu matt, không bóng	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Màn hình kép	✗	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Bộ xử lý		Công nghệ InTru™ 3D	✗
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Intel® Insider™	✗
Họ bộ xử lý *	Intel® Celeron®	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Model vi xử lý *	N3160	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Số lõi bộ xử lý	4	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Các luồng của bộ xử lý	4	Intel® Enhanced Halt State	✓
Tần số turbo tối đa	2,24 GHz	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Tốc độ bộ xử lý *	1,6 GHz	Khóa An toàn Intel	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	2 MB		
Dòng bộ nhớ cache CPU	L2		
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1170		
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Dòng vi xử lý	Intel Celeron N3000 series		
Tên mã bộ vi xử lý	Braswell		
Chia bậc	D1		
Công suất thoát nhiệt TDP	6 W		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Scenario Design Power (SDP)	4 W	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổ định của Intel® (SIPP)	✗
Tjunction	90 °C	Intel® OS Guard	✗
Số lượng tối đa đường PCI Express	4	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Phiên bản PCI Express	2.0	Kiến trúc Intel® 64	✓
Cấu hình PCI Express	1x2+2x1, 1x4, 2x2, 4x1	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Trạng thái Chờ	✓
Bộ nhớ		Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Bộ nhớ trong *	4 GB	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	25 x 27 mm
Loại bộ nhớ trong	LPDDR3-SDRAM	Mã của bộ xử lý	SR2KP
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1600 MHz	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Bộ nhớ trong tối đa *	4 GB	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✓
Dung lượng		Giao tiếp UART	✓
Tổng dung lượng lưu trữ *	32 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Phương tiện lưu trữ *	eMMC	Công nghệ Intel® Secure Boot	✓
Bộ nhớ cực nhanh	32 GB	Phiên bản công nghệ Intel Smart Connect	0,00
Chuẩn giao tiếp ổ cứng Flash	Flash	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Loại ổ đĩa quang *	✗	Phiên bản Công nghệ Intel® Smart Response	0,00
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Phiên bản Công nghệ Intel® Secure Boot	1,00
Đồ họa		Phiên bản Intel® Stable Image Platform Program (SIPP)	0,00
Model card đồ họa rời *	Không có	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Card đồ họa on-board *	✓	Phiên bản Công nghệ Intel® Small Business Advantage (SBA)	0,00
Card đồ họa rời *	✗	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 400	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	320 MHz	ID ARK vi xử lý	91831
Tần số on-board graphics adapter burst	640 MHz	Vi xử lý không xung đột	✓
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	8 GB	Tích hợp 4G WiMAX	✗
Số lượng các khối thực hiện lệnh	12	Điện	
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50 - 60 Hz
Âm thanh		Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
Micrô gắn kèm	✓	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Máy ảnh		Bảo mật	
Camera trước	✓	Khe cắm khóa cáp	✓
Độ phân giải camera trước	1 MP	Loại khe cắm khóa dây cáp	Kensington
Độ phân giải camera trước	1280 x 720 pixels	Trọng lượng & Kích thước	
Định dạng camera trước	720p	Chiều rộng	292 mm
Hệ thống mạng		Độ dày	208 mm
Wi-Fi	✓	Chiều cao	21,8 mm
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, Wi-Fi 5 (802.11ac), 802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Trọng lượng *	1,25 kg
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✗	Các đặc điểm khác	
Cổng giao tiếp		Bộ nhớ trong tối đa (64-bit)	4 GB
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	2		
Số lượng cổng HDMI *	1		
Giắc cắm micro	✗		
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓		
Bàn phím			
Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng		
Bàn phím số *	✗		
Bàn phím chống nước	✓		
Bàn phím full size	✓		
Các phím Windows	✓		

Phần mềm

Hệ điều hành cài đặt sẵn * ChromeOS

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.